

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2021/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện H, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Lê Minh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Đ và anh Lê Minh Đ tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh, chị xác nhận vợ chồng có ba con chung và thoả thuận như sau:

Giao các cháu Lê Thị Thùy D, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2005, Lê Thị Hồng Ng, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2008 và Lê Minh Hoàng Ph, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2011 cho anh Lê Minh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu Lê Thị Thùy D, Lê Thị Hồng Ng, Lê Minh Hoàng Ph đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định, người không trực tiếp nuôi con (chị Nguyễn Thị Đ) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản và nghĩa vụ tài sản:* Chị Nguyễn Thị Đ và anh anh Lê Minh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 5; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm (*Thuận tình ly hôn*) là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện thỏa thuận chịu toàn bộ số tiền này, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) chị Nguyễn Thị Đ đã nộp theo biên lai số AA/2016/ 0004479 ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum, chị Nguyễn Thị Đ được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh ;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hà Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh

